

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐẠT KẾT QUẢ VÒNG 1 - KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022 TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
(Đính kèm Thông báo số 96/TB-HĐTDVC ngày 01/03/2022)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học			Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường				
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
BÁC SĨ HẠNG III																				
A	VỊ TRÍ: BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ (16 người)																			
1	Bùi Minh Hải	17/10/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Không	Không	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Anh - Bắc 3	Không	Đại học Sư phạm TP.HCM	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên TP.HCM	Không	Không đạt	- Chuyên môn: Không có sổ hiệu, ngày tháng cấp văn bằng. - Ngoại ngữ, tin học: không có thông tin sổ hiệu, ngày cấp chứng chỉ.	
2	Trần Ngọc Thiên Trinh	26/3/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Không	28/12/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Anh - B2	5/5/2021	Đại học Sư phạm TP.HCM	0011707	Ứng dụng CNTT cơ bản	20/01/2022	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên TP.HCM	Không	Không đạt	- Chuyên môn: Không có sổ hiệu và bằng tốt nghiệp - Tin học: không có sổ chứng chỉ	
3	Nguyễn Vũ Nhu Thảo	20/2/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	Không	Không	Đại học Y dược TP.HCM	Toeic 710	2018	IIG Việt Nam		Ứng dụng CNTT cơ bản	2018	Đại học Sư phạm TP.HCM	Không	Không đạt	- Chuyên môn: không có sổ hiệu ngày cấp văn bằng - Ngoại ngữ, Tin học: Thiếu thông tin.	
4	Dương Minh Hùng	22/4/1985	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Nhi khoa	0036007	2016	Đại học Y dược TP.HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, Tin học: Thiếu thông tin.	
5	Lê Phan Nhân Ái	15/7/1991	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Nhi khoa	Chờ nhận bằng	2021	Đại học Y dược TP.HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Chuyên môn: chưa có bằng tốt nghiệp CKI - Ngoại ngữ, Tin học: Không có thông tin	
6	Nhũ Thị Thủy	6/11/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y khoa	001321	31/8/2020	Đại học Y dược TP.HCM	Toeic 520	31/5/2020	IIG Việt Nam		Ứng dụng CNTT cơ bản	16/01/2022	Trung tâm Kỹ thuật Điện toán - Đại học Bách khoa TP.HCM	Không	Không đạt	Tin học: Không có ngày cấp chứng chỉ	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học			Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường				
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
7	Đoàn Thị Hồng Nhung	26/7/1991	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ đa khoa	022860	3/9/2015	Đại học Y được TP HCM	Anh - A2	20/01/2022	Common European Framework (CEFR)	IEMS0012393	Ứng dụng CNTT cơ bản	2/10/2020	Trường Ngoại ngữ - Tin học TP HCM	005335	Không đạt	Ngoại ngữ: Đơn vị cấp chứng chỉ tiếng Anh không thuộc danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc hoặc tương đương	
8	Đặng Quốc Bảo	26/01/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ đa khoa	052173	2/8/2019	Đại học Tây Nguyên	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, Tin học: Không có thông tin	
9	Nguyễn Thị Lan Anh	15/01/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y khoa	000015	1/9/2020	Đại học Tây Nguyên	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, tin học: Không có thông tin	
10	Ngô Thủy Nhung	4/12/1997	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	28/12/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	IELTS 7.5	18/10/2021	IDP Việt Nam		Ứng dụng CNTT cơ bản	14/01/2022	Đại học Bách khoa TP.HCM	QH53202109897	Không đạt	Chuyên môn: không có số hiệu văn bằng tốt nghiệp	
11	Khuu Minh Thư	12/1/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	048294	12/12/2018	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không	Không	Không	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	25/9/2018	Đại học Bách khoa TP.HCM	0425384	Không đạt	Ngoại ngữ: Không có thông tin	
12	Nguyễn Lan Anh	15/7/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	Đang chờ cấp bằng	2021	Đại học Y được Huế	Anh - VSTEP 4/6	29/3/2021	Đại học ngoại ngữ Huế	02340	Ứng dụng CNTT cơ bản	16/5/2021	Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ ITC Huế	0849509	Không đạt	Chuyên môn: Chưa có bằng tốt nghiệp	
13	Nguyễn Thiên Phước	4/4/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt	047332	28/8/2018	Đại học Y được TP HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, tin học: không có thông tin	
14	Phùng Quốc Anh	16/11/1992	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	000015	25/3/2020	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không	Không	Không	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	17/3/2020	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên TP HCM	QH40201931039	Không đạt	Ngoại ngữ: Không có thông tin	
15	Chu Thị Hồng Phương	31/01/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ Y khoa	001243	31/8/2020	Đại học Y được TP.HCM	Anh - Bậc 4	22/01/2022	Đại học Sư phạm TP.HCM	Giấy chứng nhận tạm thời	Ứng dụng CNTT cơ bản	3/11/2020	Trung tâm Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực - Đại học Bách khoa	QH40202017852	Không đạt	Ngoại ngữ: Anh bậc 4 -không có số hiệu, Toefc và SAT không có đơn vị cấp	
16	Lê Thị Tuyết Hạnh	16/8/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	Không	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Anh - Bậc 4	5/5/2021	Đại học Sư phạm TP HCM	0011644	Ứng dụng CNTT cơ bản	2/10/2020	Đại học ngoại ngữ - Tin học TP HCM	005333	Không đạt	Chuyên môn: không có số hiệu và ngày cấp văn bằng	

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học			Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường			
1																			
1	Vũ Đức Huy	18/11/1999	Nam	Điều dưỡng gây mê hồi sức (ĐD hạng III)	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	496GCN-TĐHYKPNT	13/01/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Toeic 450	23/11/2020	IIG Việt Nam		Ứng dụng CNTT cơ bản	15/12/2021	Đại học Khoa học - Đại học Huế	008695	Không đạt	Chuyên môn: chưa có bằng tốt nghiệp
2	Nguyễn Thị Kim Quyên	4/12/1999	Nữ	Điều dưỡng gây mê hồi sức (ĐD hạng III)	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	Không	30/12/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Toeic 585	3/11/2021	IIG Việt Nam		MOS EXCEL MOS WORD	8/5/2018 8/8/2019	IIG Việt Nam IIG Việt Nam		Không đạt	Chuyên môn: không có số hiệu của văn bằng tốt nghiệp - Tin học: không phải bài thi IC3
ĐƯỢC HẠNG III																			
A VỊ TRÍ: ĐƯỢC LÂM SÁNG (04 người)																			
1	Huỳnh Thị Xuân Phương	24/10/1994	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	014097	24/12/2018	Đại học Nguyễn Tất Thành	Anh - A2	11/6/2019	Đại học Trà (Trung tâm ngoại ngữ Victory)	A2910500	Ứng dụng CNTT cơ bản	8/9/2018	Đại học Nguyễn Tất Thành	0432607	Không đạt	Tin học: đơn vị cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản không thuộc danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ theo Thông báo số 138/TB-QLCL của Cục Quản lý chất lượng
2	Nguyễn Thị Mỹ Nguyễn	14/7/1996	Nữ	Dược lâm sàng (Dược hạng III)	Đại học	Dược sĩ	000720	4/9/2020	Đại học Y dược TP.HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, Tin học: Không có thông tin.
3	Cao Thị Thu Uyên	16/02/1996	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược	029054	30/12/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Anh - B2	Không	Đại học Ngân hàng TPHCM	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	30/12/2019	Đại học CNTT - ĐH Quốc gia HCM	QH44020 1932605	Không đạt	Ngoại ngữ: Không có số hiệu, ngày cấp chứng chỉ
4	Nguyễn Trần Thủy Quỳnh	18/9/1997	Nữ	Dược lâm sàng (Dược hạng III)	Đại học	Dược sĩ	DLH000195	5/10/2020	Đại học Lạc Hồng	Toeic 540	14/8/2020	IIG Việt Nam		Tin học ứng dụng - B	18/2/2017	Đại học Lạc Hồng	A2155648	Không đạt	Tin học: chỉ công nhận chứng chỉ tin học ứng dụng A,B được cấp trước ngày 15/12/2016
B VỊ TRÍ: THÔNG KÊ ĐƯỢC (01 người)																			
1	Đặng Ngọc Hồng Yến	9/3/1986	Nữ	Thông kê dược (Dược hạng III)	Đại học	Dược học	Giấy chứng nhận tốt nghiệp	14/5/2021	Đại học Nguyễn Tất Thành	Anh - B	20/9/2011	Trung tâm Ngoại ngữ Việt Mỹ	A214550	Ứng dụng CNTT cơ bản	24/3/2020	Đại học Công nghiệp Thực phẩm	0489456	Không đạt	Chuyên môn: chưa có bằng tốt nghiệp
ĐƯỢC HẠNG IV (08 người)																			
1	Nguyễn Trần Diệu Linh	31/8/1997	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Cao đẳng	Dược	K000522	24/12/2021	Trường Cao đẳng Quân y 2	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, tin học: không có thông tin
2	Lê Thị Thủy Hiền	10/2/2000	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Cao đẳng	Dược	Không	Không	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Chuyên môn: Không có ngày cấp, số hiệu văn bằng tốt nghiệp - Ngoại ngữ, tin học: không có thông tin

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học				Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường				
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Nguyễn Thị Thùy Như	21/10/1980	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Trung cấp	Dược	B58993	10/2013	Trường Trung cấp Phương Nam	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Chuyên môn: không đạt tiêu chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn. - Ngoại ngữ, Tin học: không có thông tin
4	Lai Thị Ngọc Hằng	3/8/1993	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Đại học	Dược học	NTT.DS.1020 0147	13/5/2021	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không	Không	Không	Không	Tin học A	30/5/2014	Trung tâm Tin học - Đại học Bách khoa	A009998 4	Không đạt	- Ngoại ngữ: Không có thông tin. - Vị trí việc làm chỉ yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng	
5	Phạm Thị Thu Thảo	2/12/1988	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Trung cấp	Dược	A342498	27/02/2012	Trường Trung cấp Phương Nam	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Vị trí việc làm: yêu cầu có bằng tốt nghiệp cao đẳng (không đạt tiêu chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn). - Ngoại ngữ, Tin học: không có thông tin
6	Vũ Hoàng Thủy Vy	7/1/1998	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Không	Dược	Giấy chứng nhận tạm thời	Không	Đại học Nguyễn Tất Thành	Anh - B1	22/1/2022	Đại học Sài Gòn	Giấy chứng nhận tạm thời	Office Excel 2016	12/11/2020	IIG Việt Nam	BSYB-sfMp	Không đạt	- Chuyên môn: Không có thông tin trình độ đào tạo, chưa có bằng tốt nghiệp. - Ngoại ngữ: giấy chứng nhận tạm thời. - Tin học: không thuộc bài thi 1C3	
														Office Word 2016	15/12/2020	IIG Việt Nam	JmFG-4TCB			
														Office PowerPoint2016	29/12/2020	IIG Việt Nam	B88Y-sfAn			
7	Cao Thị Thanh Hiền	12/2/1982	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Đại học	Dược học	01981	15/12/2021	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Anh - B	1/8/1998	Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Nam	428116	Ứng dụng CNTT cơ bản	24/6/1998	Trung tâm DVVL Quảng Nam	597824	Không đạt	- Tin học: đơn vị cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản không thuộc danh sách các đơn vị được cấp chứng chỉ theo Thông báo số 138/TB-QLCL của Cục Quản lý chất lượng. - Vị trí việc làm: chỉ yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng	
8	Lê Thị Tuyền	23/6/1992	Nữ	Kho và cấp phát (Dược hạng IV)	Đại học	Dược	029857	30/12/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Anh -B	14/1/2020	Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	3107907	Ứng dụng CNTT cơ bản	02/10/2020	Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	005359	Không đạt	Vị trí việc làm chỉ yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng	
KHÚC XẠ NHÂN KHOA HẠNG III (03 người)																				
1	Nguyễn Phương Anh	13/11/1999	Nữ	Khúc xạ nhân khoa	Đại học	Khúc xạ nhân khoa	Không	Không	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	IELTS 7.0	2016	IDP Việt Nam		Không	Không	Không		Không đạt	- Chuyên môn: không có thông tin số hiệu và ngày cấp văn bằng. - Tin học: không có thông tin	
2	Trương Hoàng Anh	4/9/1999	Nam	Khúc xạ nhân khoa	Đại học	Khúc xạ nhân khoa	863/GCN-TDHYKPNT	Không	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Anh - Bậc 3	5/5/2021	Đại học Sư phạm TP.HCM	0012475	Ứng dụng CNTT cơ bản	12/5/2021	Đại học Sư phạm TP.HCM	3011947	Không đạt	Chuyên môn: Chưa có bằng tốt nghiệp	

16
15
14
13
12
11
10
09
08
07
06
05
04
03
02
01

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học			Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Chung Ngọc Ngân Quỳnh	15/11/1999	Nữ	Khúc xạ nhân khoa	Đại học	Khúc xạ nhân khoa	Không	30/12/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không	Không	Không	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	29/12/2021	Đại học Sư phạm TP HCM	024209		Chuyên môn không có số hiệu văn bằng tốt nghiệp Ngoại ngữ không có thông tin
CHUYÊN VIÊN (Hạng III)																			
A	Vị trí: Quản trị công sở (01 người)																		
1	Tổng Thị Thanh Mai	16/4/1985	Nữ	Quản trị công sở	Đại học	Luật	A431320	Không	Đại học Trà Vinh	Anh - B	7/9/2018	Không	A2718046	Ứng dụng CNTT cơ bản	7/9/2018	Không	0387907	Không đạt	Chuyên môn không có ngày tháng cấp văn bằng
CÁN SỰ (Hạng IV)																			
A	Vị trí: Hành chính tổng hợp (02 người)																		
1	Nguyễn Hoàng Trung Tiến	18/11/1990	Nam	Hành chính tổng hợp	Đại học	Kinh tế - chuyên ngành Luật kinh tế	1716328	2/4/2019	Đại học Mở TP HCM	Anh - B	13/11/2017	Đại học Ngân hàng TPHCM	A2579139	Tin học ứng dụng - A	4/7/2007	Sở Giáo dục và đào tạo TPHCM	A696944	Không đạt	Vị trí việc làm yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng
					Trung cấp	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	A695373	15/5/2014	Trường Trung cấp Xây dựng										
2	Đoàn Thị Huế Trần	9/12/1998	Nữ	Hành chính tổng hợp	Đại học	Quản lý nhà nước	002680	3/11/2021	Học viện Hành chính quốc gia TPHCM	Không				Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	15/01/2020	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên TPHCM	QH4020 1930246	Không đạt	Vị trí việc làm yêu cầu có bằng tốt nghiệp Cao đẳng
Công tác xã hội Hạng III (03 người)																			
1	Đỗ Thị Thu Thảo	15/10/1998	Nữ	Công tác xã hội (CTXH hạng III)	Đại học	Công tác xã hội	LDXH001743	31/7/2020	Đại học Lao động - xã hội CS2	Anh	Không	Đại học Lao động - xã hội CS2	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	18/4/2018	Trung tâm Tin học - Đại học Khoa học tự nhiên TPHCM	0412484	Không đạt	Ngoại ngữ: Thiếu trình độ ngoại ngữ, ngày cấp và số hiệu chứng chỉ
2	Nguyễn Trọng Hậu	23/8/1998	Nam	Công tác xã hội (CTXH hạng III)	Đại học	Công tác xã hội	LDXH001722	31/7/2020	Đại học Lao động - xã hội	Tương đương Toeic 440	3/2/2020	Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	Toeic 2019: 647	Ứng dụng CNTT nâng cao	12/4/2019	Đại học Bách khoa TP HCM	0081264	Không đạt	Ngoại ngữ: Chứng chỉ Toeic nói bộ
3	Đinh Trọng Hiếu	16/8/1992	Nam	Công tác xã hội (CTXH hạng III)	Đại học	Xã hội học	0000483	29/6/2020	Đại học Mở	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, Tin học: Không có thông tin
Nhân viên Công tác xã hội hạng IV (02 người)																			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Ngoại ngữ				Tin học			Số chứng chỉ	Kết quả vòng 1	Ghi chú	
					Trình độ	Chuyên môn	Số Bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ	Ngày cấp	Trường	Số chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Trường				
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Nguyễn Thanh Minh Tuyết	25/12/1995	Nữ	Nhân viên công tác xã hội hàng IV	Đại học	Công tác xã hội	231726	6/5/2019	Đại học Mở TP.HCM	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Ngoại ngữ, tin học: Không có thông tin. - Vị trí việc làm chỉ yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng
2	Ma Hứa Hồng	1/10/1997	Nữ	Nhân viên công tác xã hội hàng IV	Đại học	Công tác xã hội	1795830	21/6/2019	Đại học Sư phạm Hà Nội	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	- Ngoại ngữ, tin học: Không có thông tin. - Vị trí việc làm chỉ yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng
KỸ THUẬT Y, HẠNG III (03 người)																				
1	Lê Thị Ngọc Đây	11/9/1999	Nữ	Xét nghiệm (Kỹ thuật Y hạng III)	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	HA0905	15/7/2021	Đại học Y được Cần Thơ	IELTS 5.5	Không	Không		Tin học cơ bản	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, Tin học: Không có thông tin đơn vị cấp, sổ chứng chỉ, ngày cấp
2	Võ Trần Kiều Mỹ	29/9/1999	Nữ	Xét nghiệm (KT Y hạng III)	Đại học	Xét nghiệm y học	HA0926	2021	Đại học Y được Cần Thơ	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không đạt	Ngoại ngữ, tin học: không có thông tin
3	Hoàng Thụy Lê Quyên	3/10/1991	Nữ	Xét nghiệm (KT Y hạng III)	Đại học	Xét nghiệm y khoa	CN00578	18/9/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Anh- A	3/6/2014	Viện đào tạo và nâng cao TP.HCM (I.F.P)	A1432216	Tin học ứng dụng - A	28/1/2013	Viện nghiên cứu phát triển văn hóa và giáo dục Đông Nam Á	A662408		Không đạt	Ngoại ngữ: không đạt tiêu chuẩn, điều kiện (ngoại ngữ trình độ bậc (A2) trở lên theo khung 6 bậc hay trình độ B chứng chỉ quốc gia)
Tổng cộng: 54 người																				

Lập bảng

Lê Nguyễn Nhật Hà

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2022
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



Ngô Ngọc Quang Minh